TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Trần Nam T, sinh ngày 20/11/1993 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1946; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/3/2018 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 8/12 thì bỏ học. Ngày 17/3/2012 phạm tội "trộm cắp tài sản" và tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế xử phạt 05 năm tù, đến ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 30/12/2016 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/3/2018 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc trở về địa phương. Ngày 05/11/2018 phạm tội "trộm cắp tài sản" tại xã T, huyện T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa khởi tố bị can, bắt tạm giam ngày 01/3/2019. Ngày 29/01/2019 Trần Nam T cùng với Trần Xuân A phạm tội "trộm cắp tài sản" tại xã K, huyện T; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm

giữ Công an huyện Tuyên Hóa trong vụ án khác kể từ ngày 01/3/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

2. Trần Xuân A, sinh ngày 05/7/1997 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 9/12 thì bỏ học về nhà sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 05/3/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình " vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh "vắng mặt"

2. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 5 xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An "có mặt"

- *Người làm chứng:* Anh Vương Đình C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khối 17 thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/01/2019 Trần Nam T rủ Trần Xuân A đi lấy trộm tài sản, A đồng ý. T điều khiển xe mô tô của Anh nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 38B1 - 183.06 chở Anh đi theo đường mòn Hồ Chí Minh vào huyện Mi rồi ra huyện T. Khi đến địa phận thôn K, xã K, T và A phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 73D1 - 179.86 của anh Nguyễn Đức V dựng ở sân nhà. T dừng xe lại nói với A đứng ngoài cảnh giới, còn T đi đến chỗ chiếc xe rồi dùng vam phá khóa để mở khóa, khi mở được khóa, T điều khiển xe trộm được còn A điều khiển xe mô tô của mình đi ra huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đi đến xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, T và A dừng xe rồi T mở cốp xe mô tô của A lấy một cờ lê tháo biển kiểm soát vứt một bên đường sau đó T và A đổi xe cho nhau. T điều khiển xe của A còn A điều khiển xe trộm được cùng chạy đến dấu ở vườn keo thuộc xã H, huyện H. Sáng ngày 02/02/2019 T đến lấy xe mô tô đưa đến bán cho anh Nguyễn Quốc V với giá 5.400.000đ, T chia cho A 2.000.000đ, số tiền còn lại 3.400.000đ T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 05/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, số máy

JA39E0172362; số khung 3902HY172307, xe không có biển kiểm soát có giá trị tại thời điểm mất là 15.602.000đ (mười lăm triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng chẵn).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, số máy: JA39E0172362; số khung: 3902HY172307, xe không có biển kiểm soát.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 38B1 - 183.06; số máy G3D4E - 710391; số khung RLCUG0610JY682563.

- 01 (một) cờ lê hai đầu miệng cỡ 10 x 12 mm, có chiều dài 12cm, làm bằng kim loại.

- Đối với biển kiểm soát 73D1 - 179.86 gắn ở chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Đức V và một vam phá khóa T dùng làm công cụ phạm tội, T đã vứt trên đường đi ra Hà Tĩnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Đức V đã nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì Trần Xuân A tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V số tiền 2.000.000đ. Số tiền còn lại 3.400.000đ anh Nguyễn Quốc V đã không yêu cầu Trần Nam T phải bồi thường.

Hành vi phạm tội của Trần Nam T và Trần Xuân A đã được cơ quan điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTH-HS ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Nam T và Trần Xuân A về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Nam T từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Xuân A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại, Trần Nam T và Trần Xuân A đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Đức V một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave có giá trị tại thời điểm mất là 15.602.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, Trần Nam T và Trần Xuân A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Trần Nam T và Trần Xuân A phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo Trần Nam T và Trần Xuân A đã cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đức V, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Trong vụ án này, Trần Nam T là người khởi xướng đồng thời là người thực hiện hành vi tích cực, Trần Xuân A đồng phạm với vai trò giúp sức. Vì vận cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Đối với Trần Nam T có một tiền sự bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/3/2018 chấp hành xong. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 01/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế xử phạt 05 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" và tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo Trần Nam T quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bị cáo T có bố là ông Trần Văn T có công với cách mạng được UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Nam T.

Đối với bị cáo Trần Xuân A đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, Trần Xuân A được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo vì xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

[4] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 08/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho

anh Nguyễn Đức V chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, số máy JA39E0172362; số khung 3902HY172307, xe không có biển kiểm soát, việc xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, Biển kiểm soát: 38B1 - 183.06 số máy G3D4E - 710391; số khung RLCUG0610JY682563 Trần Xuân A sử dụng chở Thắng đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng xe này Trần Xuân A đã bán lại cho anh Nguyễn Trung K ngày 24/12/2018, sau đó Anh thuê lại xe để sử dụng. Quá trình sử dụng anh K không biết A sử dụng phạm tội nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho anh Nguyễn Trung K là người sở hữu hợp pháp chiếc xe.

Đối với 01 (một) cờ lê hai đầu miệng cỡ 10 x 12 mm, có chiều dài 12cm, làm bằng kim loại đây là công cụ phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì Anh Nguyễn Quốc V đã nhận tiền bồi thường của Trần Xuân A 2.000.000đ, số tiền còn lại: 3. 400.000đ anh Nguyễn Quốc V không yêu cầu Trần Nam T phải bồi thường, xét thấy không yêu cầu bồi thường của anh V là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Trong vụ án này anh Nguyễn Quốc V là người mua xe mô tô do Trần Nam T và Trần Xuân A trộm cắp. Tuy nhiên khi mua anh V không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc V.

[7] Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Nam T, Trần Xuân A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Trần Nam T 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Trần Xuân A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2

lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh Nguyễn Trung K chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, Biển kiểm soát: 38B1 - 183.06 số máy G3D4E - 710391; số khung RLCUG0610JY682563, xe đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 (một) cờ lê hai đầu miệng cỡ 10 x 12 mm, có chiều dài 12cm, làm bằng kim loại.

Các vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

3. Án phí Bị cáo Trần Nam T và Trần Xuân A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30/5/2019. Đối với những người vắng mặt thời hạn kháng cáo kể từ ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn